

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ban.

Bà Đặng Thị Bảo Trinh.

Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Hữu Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2017, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 16/8/2017 đối với bị cáo sau đây :

+ Họ và tên: Phạm Phú H - Sinh năm: 1988;

- Nơi ĐKKHKT: Thôn NH 1, xã ĐT, thị xã DB, tỉnh QN;

- Nơi ở: Thôn NH 1, xã ĐT, thị xã DB, tỉnh QN;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Phạm Phú D và bà: Nguyễn Thị Đ (Cả 2 còn sống). Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có vợ là Nguyễn Chính Hoàng P (đã ly hôn) và có 1 con sinh năm 2013. (Bị cáo tại ngoại, có mặt).

III. Những ng- ời tham gia tố tụng:

1/ Người bị hại: Ông Nguyễn S – Sinh năm 1985 (Có mặt)

+ Trú tại: Thôn NH2, xã ĐT, thị xã DB, tỉnh QN.

3/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn T - sinh năm 1960 (Có mặt)

+ Trú tại: Thôn NH 2, xã ĐT, thị xã DB, tỉnh QN.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Phú H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/9/2016, Phạm Phú H cùng với Nguyễn Văn Thế M, Nguyễn H (cùng trú thôn NH1, xã ĐT, thị xã DB) và một người thanh niên bạn của H (không rõ tên, địa chỉ) ngồi nhậu tại quán ông Nguyễn T, sinh năm: 1960 (trú thôn NH 2, xã ĐT). Nhậu xong, H nói ông T: "Tôi đem tiền xuống trả" và tất cả ra về. Sau đó, H và H đến nhà H đối diện với quán ông T nhậu tiếp. Trong lúc đang ngồi nhậu thì ông T sang đòi tiền H, dẫn đến H và ông T xảy ra cãi vã, xô xát với nhau, nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó ông T về nhà kể lại sự việc cho con mình là Nguyễn S (tên thường gọi là Bi), sinh năm: 1985 nghe, S tức giận lấy xe máy chạy xuống nhà H, nhưng không có H ở nhà. Trên đường về, Sang nhìn thấy H và H đang ngồi nhậu bên đường, S dừng xe lại nói: "*Sao mi đánh cha tao*", rồi xông vào dùng chân và tay đánh H, H bỏ chạy vào đường hẻm và nhặt một đoạn cây tre quay ra và nói "*Hai cha con mi có ngon thì vô đây*". Lúc này, ông T cũng đến và nói H "*Tao mới xuống nhà mi về đây*". H nói lại "*Ông nói chi, ngon xuống đây tôi chờ*". H đi bộ vòng theo đường hẻm về nhà, rồi ra sau nhà mình lấy con dao chặt tre (*thường gọi là mác*), H cầm dao quay ra lại. Lúc này, Sang được bạn can ngăn và chờ về, chỉ còn lại ông T, H nói "*Tao đây nè, cha con mi ngon thì xuống đây*". Thấy H cầm dao, H và mọi người đẩy H về. H cầm dao đi về đến cổng nhà thờ (đối diện nhà H) ngồi tại đây chờ. Trên đường Sang về, S nhận được điện thoại nói H cầm dao lên lại. Nghe vậy, S để bạn lại rồi dùng xe máy của bạn chạy về nhà mình lấy 02 con dao (*01 con dao lưỡi và 01 con dao tự chế hình dạng giống thanh kiếm*). S mang theo dao lưỡi và dao tự chế điều khiển xe máy chạy xuống lại tìm H. Lúc này vào khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến vị trí S đánh H trước đó thì không thấy, S nhìn về phía nhà H, thấy H đang cầm dao ngồi ở phía đối diện cổng nhà. S điều khiển xe máy chạy thẳng về phía H. Khi cách H khoảng 25 mét, Sang dừng xe lại tay phải cầm dao lưỡi, tay trái cầm con dao dạng kiếm đi bộ về phía H. Thấy Sang cầm dao đi về phía mình, H cầm dao (*mác*) đứng dậy. S bước tới tay phải cầm dao lưỡi đưa lên chém từ trên xuống vào người H, thì H tay phải cầm mác cũng bước đến chém ngược lại về hướng tay dao lưỡi của S. Do dao mác của H chém trúng vào dao lưỡi của S dẫn đến dao lưỡi gãy rơi phần lưỡi chỉ còn phần cán. H tiếp tục dùng dao (*mác*) chém ngược lại trúng vào mặt S gây thương tích. S lùi lại bỏ chạy. H đuổi theo, S cầm phần cán dao lưỡi còn lại ném về phía H nhưng không trúng, H nói "*mi chết với tau rồi B ngò*". H đuổi S chạy được một đoạn thì S chạy ngược lại, H tiếp tục dùng dao mác chém S, S dùng kiếm vừa chạy lùi vừa đỡ thì bị té ngã. Lúc này, bà Lê Thị T là mẹ S chạy đến thấy S chảy nhiều máu trên mặt nên hô hán lên thì H dừng lại cầm dao đi về nhà mình. S được mọi người đưa đến trạm y tế xã sơ cứu. Sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa ĐN cấp cứu và điều trị.

Căn cứ Bản kết luận Giám định bổ sung thương tích số: 197/GĐTT.16 ngày 24/7/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn S được xếp là 15%.

Tại bản cáo trạng số 34/CTr-VKS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐB đã truy tố bị cáo Phạm Phú H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐB qua phần xét hỏi và tranh luận công khai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS. Xử phạt: Phạm Phú H từ 12 đến tháng 15 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao mác dài 63cm, cán bằng tre dài 36cm, lưỡi bằng sắt dài 27cm, bản lưỡi rộng 04cm; 01 (một) lưỡi dao bằng sắt dài 39cm, bản lưỡi rộng 05cm; 01 con dao tự chế hình dạng thanh kiếm bằng Inox, dài 68cm, cán tròn dài 19cm, lưỡi dao bằng Inox đẹp dài 49cm, bản lưỡi rộng 2,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Phạm Phú H bồi thường các chi phí điều trị hợp lý cho người bị hại Nguyễn S.

Bị cáo Phạm Phú H đồng ý với luận tội của vị đại diện VKS về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với mình nên không tranh luận gì nhưng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị của bị hại tổng cộng 2.729.769 đồng; tiền công lao động bị mất là 30 ngày x 250.000 đồng/ ngày = 7.500.000 đồng và tiền công người chăm sóc thời gian nằm viện 15 ngày x 180.000 đồng/ ngày = 2.700.000 đồng nhưng đề nghị HĐXX xem xét bị hại cũng có một phần lỗi để trừ đi một phần các khoản chi phí. Đối với các khoản về tiền bồi dưỡng là 6.000.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm 17.000.000 đồng, đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Phú H khai nhận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Phạm Phú H với Nguyễn S, vào khoảng 22 giờ ngày 03/9/2016, tại thôn NH1, xã ĐT, thị xã ĐB, trong lúc đánh nhau, Phạm Phú H đã dùng con dao mác chém một nhát trúng vào vùng mặt bên phải Nguyễn S gây thương tích với tỷ lệ là 15%.

Qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án thấy phù hợp. Đồng thời qua tranh luận, bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với mình. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Phú H đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS như cáo trạng đã viện dẫn.

Xét hành vi, tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Phú H nhận thức rõ, sức khỏe là vốn quý của mỗi con người và một trong những khách

thể đặc biệt được pháp luật hình sự Nhà nước ta bảo vệ, đồng thời nghiêm trị những ai có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Nhưng xuất phát từ mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền ăn nhậu với ông Nguyễn T. Bị cáo đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm là dao (rựa chặt tre) và đã có hành động, lời nói khiêu khích dẫn đến đánh nhau. Trong quá trình đánh nhau, bị cáo đã chém trúng vào mặt anh Nguyễn S gây thương tích 15%. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh S mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, gây tâm lý hoang man trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Với những phân tích và nhận định như trên, HĐXX nghĩ cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho những ai còn có tư tưởng xem thường pháp luật như bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thấy được sai phạm của mình. Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Hơn nữa, trong vụ án này người bị hại có 01 phần lỗi khi bị bị cáo khiêu khích đã sử dụng hung khí nguy hiểm (dao lờ và kiếm tự chế) đánh nhau với bị cáo. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Gia đình bị cáo có người tham gia cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX thống nhất áp dụng Điều 47 BLHS như đề nghị của Kiểm sát viên để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

Về dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại anh Nguyễn S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là: 37.429.769 đồng. Trong đó: Chi phí điều trị: 4.229.769 đồng; Tiền sữa, tiền bồi dưỡng: 6.000.000 đồng; Tiền công người nuôi: 2.700.000 đồng; Tiền ngày công lao động: 7.500.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do bị thiệt hại 15% : 17.000.000 đồng.

HĐXX nhận thấy: Sau khi bị thương tích, anh Nguyễn S đã nhập viện điều trị từ ngày 04/9/2016 đến ngày 19/9/2016 và được hẹn tái khám sau 07 ngày kể từ ngày xuất viện. Trong đó, chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn chứng từ là 2.720.769 đồng; Tiền chăm cứu và thuốc vật lý trị liệu là 1.500.000 đồng; Tiền xe cấp cứu từ Điện Bàn đi Đà Nẵng là 350.000 đồng là số tiền thực tế trong quá trình chữa trị vết thương. Đối với thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian điều trị vết thương tại bệnh viện là 15 ngày và được chỉ định tái khám sau 1 tuần và cũng cần nghỉ ngơi tĩnh dưỡng nên chấp nhận mất ngày công lao động là 1 tháng (250.000 đồng/ngày x 30 ngày = 7.500.000 đồng. Đối với tiền công người chăm sóc 180.000 đồng/ngày x 15 ngày = 2.700.000 đồng số tiền ngày công này phù hợp với mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản chi phí trên nhưng đề nghị HĐXX xem xét người bị hại cũng có 1 phần lỗi để giảm trừ một phần chi phí bồi thường nghĩ nên chấp nhận yêu cầu này của bị cáo.

Riêng số tiền sữa, bồi dưỡng người bị hại yêu cầu số tiền 200.000 đồng/ngày là quá cao nên HĐXX chỉ chấp nhận tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng

là 100.000 đồng/ngày x 30 ngày = 3.000.000 đồng. Tiền thiệt hại 15% sức khỏe với số tiền là 17.000.000 đồng tương đương 13 tháng lương cơ bản là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tổng số tiền HĐXX chấp nhận theo các yêu cầu của người bị hại là 34.429.769 đồng. Tuy nhiên, trong vụ án này có 1 phần lỗi của người bị hại nên HĐXX nghĩ nên chia tỷ lệ lỗi là 3/7. Trong đó, lỗi người bị hại là 30%, lỗi bị cáo là 70%. Do đó buộc bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với 70% lỗi của mình với số tiền là 24.100.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu một trăm ngàn đồng y*) là phù hợp với Điều 42 BLHS và Điều 590 BLDS.

Đối với số tiền trồng rừng 10.000.000 đồng, do anh Nguyễn S chưa trồng lại chiếc rừng bị gãy nên anh Nguyễn S không yêu cầu HĐXX xem xét. Khi nào anh S có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự riêng.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã DB tạm giữ: 01 (một) dao mác dài 63cm, cán bằng tre dài 36cm, lưỡi bằng sắt dài 27cm, bản lưỡi rộng 04cm của bị cáo Phạm Phú H; 01 (một) lưỡi dao bằng sắt dài 39cm, bản lưỡi rộng 05cm; 01 con dao tự chế hình dạng thanh kiếm bằng Inox, dài 68cm, cán tròn dài 19cm, lưỡi dao bằng Inox đẹp dài 49cm, bản lưỡi rộng 2,5cm của Nguyễn S. Đây là các hung khí nguy hiểm dùng để gây án, không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là thỏa đáng

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Phú H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng các Điều 42 BLHS; Điều 590 và Điều 468 BLDS.

Buộc bị cáo Phạm Phú H phải bồi thường cho anh Nguyễn S số tiền là 24.100.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu một trăm ngàn đồng y*) nhưng được trừ đi số tiền đã nộp khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0012397 ngày 05/5/2017 của Chi cục THADS thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

+Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao mác dài 63cm, cán bằng tre dài 36cm, lưỡi bằng sắt dài 27cm, bản lưỡi rộng 04cm của bị cáo Phạm Phú H; 01 (một) lưỡi

dao bằng sắt dài 39cm, bản lưỡi rộng 05cm; 01 con dao tự chế hình dạng thanh kiếm bằng Inox, dài 68cm, cán tròn dài 19cm, lưỡi dao bằng Inox đẹp dài 49cm, bản lưỡi rộng 2,5cm của Nguyễn S. (Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã Điện Bàn theo biên bản ngày 16/8/2017)

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Phú H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST và 1.205.000 đồng án phí DSST. Tổng cộng bị cáo Phạm Phú H phải chịu 1.405.000 đồng (Một triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân

- TAND tỉnh
- Sở T- pháp
- VKSND thị xã
- THA thị xã
- Công An thị xã
- Ng- ời tham gia tố tụng
- L- u hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Lộc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa